| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 61/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 26 -7- 2023
*"V/v: Tranh chấp ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông **Trần Văn Điền**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Đỗ Thị Thu Hương**

+ Bà: **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2023 về "*Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST – HNGĐ ngày 06/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn Ông(bà): Trịnh Thị Kim Trang , sinh 1991

Địa chỉ: 60/3 Pasture (số cũ 31 Pasture), phường 4, thành phố Đà Lạt

Bị đơn Ông (bà ): Nguyễn Thế Nguyên, sinh năm 1984

Địa chỉ: Căn hộ 511, Chung Cư B Yersin, phường 9, thành phố Đà Lạt

*(Các đương sự đều có mặt )*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2023 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim Trang trình bày*:

*Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trang với ông Nguyễn Thế Nguyên kết hôn vào năm 2021, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại căn hộ 511, Chung Cư Yersin, phường 9, thành phố Đà Lạt. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính cách sống mỗi người khác nhau, anh Nguyên thường xuyên không tin tưởng bà Trang vu khống bà Trang quan hệ bất chính, nhiều lời nói, tin nhắn xúc phạm bà Trang và gia đình mẹ bà Trang và tối ngày uống rượu không lo cho gia đình. Đến thời điểm này vợ chồng mâu thuẫn quá trầm trọng không thể hòa giải cũng như không thể kéo dài được nữa. Hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm nhau. Nay bà Trang xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nên bà Trang yêu cầu Tòa cho bà Trang được ly hôn ông Nguyễn Thế Nguyên.

*Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Chính Quân, sinh ngày 05/9/2022. Hiện nay con đang ở với bà Trang. Ly hôn bà Trang mong muốn nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi von chung.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu tòa án giải quyết mà tự thỏa thuận.

*Về nợ chung:* Không có nợ chung.

*Ông Nguyễn Thế Nguyên trình bày*: Về quan hệ hôn nhân giữa ông với bà Trang như bà Trang trình bày là đúng, vợ chồng sau khi kết hôn, sống tại Căn hộ 511, Chung Cư Yersin, phường 9, thành phố Đà Lạt. Qúa trình chung sống vợ chồng cũng có cải vã nhưng không đáng vì những chuyện nhỏ nhặt của vợ chồng ai cũng có. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ lâu nhưng ông Nguyên vẫn yêu thương vợ mong nuốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái.

*Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Chính Quân, sinh ngày 05/9/2022. Hiện nay con đang ở với mẹ. Ly hôn ông Nguyên đồng ý giao con cho bà Trang nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con ông Nguyên tự thực hiện nghĩa vụ làm ba.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu tòa giải quyết mà tự thỏa thuận.

*Về nợ chung:* Không có nợ chung.

Do không tiến hành hòa giải được nên đưa vụ án ra xét xử theo quy định

*Tại phiên Tòa hôm nay*: Bà Trang vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông Nguyênvà mong muốn được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Ông Nguyên không mong muốn ly hôn mà mong muốn đoàn tụ.

*Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Xét thấy: Lời khai tại phiên Tòa của các đương sự cùng các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Có 01 con, giao con chung cho bà Trang là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà Trang không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mà để ông Nguyên tự thực hiện nghĩa vụ làm ba

Tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết mà tự thỏa thuận.

*Về nợ chung:* Không có nợ chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Trang yêu cầu ly hôn ông Nguyên, nên xác định quan hệ tranh chấp"*Xin ly hôn*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn có hộ khẩu tại thành phố Đà Lạt nên căn cứ vào các điều 28, 35, 36, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trang và ông Nguyên có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Nguyên hay ghen tuông vô cớ, rượu chè không lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Tại bản tự khai của bị đơn và cũng như trong quá trình hòa giải bị đơn cũng thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng cũng nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn càng ngày phát sinh trầm trọng hơn, tình cảm hôn nhân không thể kéo dài.

Tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị đơn cũng như nguyên đơn cùng với các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện sự mâu thuẫn của vợ chồng là có xảy ra thực tế. Bi đơn mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng không có giải pháp hợp lý hòa giải để khắc phục mâu thuẫn

Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Trang được ly hôn ông Nguyên theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng xác định có một con chung tên Nguyễn Chính Quân, sinh ngày 05/9/2022 hiện nay đang ở với mẹ là bà Trang. Xét thấy cháu Quân sinh năm 2022 chưa tròn một tuổi để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường của trẻ vị thành niên nên tiếp tục giao cháu Quân sinh ngày 05/9/2022 cho bà Trang là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[5] Cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trang không yêu cầu mà để ông Nguyên tự nguyện thực hiện nghĩa vụ làm ba, xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Nguyên và bà Trang nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết mà tự thỏa thuận.

[7] *Về nợ chung:* Không có nợ chung.

[8] *Về án phí:* bà Trang chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51,56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:*

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị Kim Trang. Cho bà Trịnh Thị Kim Trang và ông Nguyễn Thế Nguyên được ly hôn.

2. *Về con chung*:

Giao con chung tên Nguyễn Chính Quân, sinh ngày 05/9/2022 cho bà Trịnh Thị Kim Trang là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà Trang không yêu cầu ông Nguyên cấp dưỡng nuôi con chung.

*Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.*

3. *Về án phí*: Bà Trịnh Thị Kim Trang phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà Trang đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0011411 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*Quyền kháng cáo:*

Bà Trịnh Thị Kim Trang, ông Nguyễn Thế Nguyên có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

*TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND TP Đà Lạt*;
- *Chi cục THA Đà Lạt;*
- *UBND,phường 11. Đà Lạt* .
- Đương sự;
- *Lưu;*

**Trần Văn Điền**